

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS - ST

Ngày: 09 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Năng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Bà Dư Mỹ Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST - HS ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST - HS ngày 22/10/2020 đối với bị cáo:

Mã Thanh T (tên thường gọi: N), sinh năm: 1995 tại thành phố R, tỉnh K; nơi cư trú và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Thanh L và bà Bùi Thị Bích N; tiền án: Có 1 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị Tòa án thành phố R tuyên xử 03 tháng 23 ngày tù vào ngày 27/11/2014; tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020, bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn L – Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Mai Minh S – Sinh năm: 1966; Địa chỉ ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Đặng N Q – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang .

4. Chị Trần Thị Kim N – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Hẻm 174, đường K, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/6/2020 bị cáo Mã Thanh T chở Trần Thị Kim N điều khiển xe Ôtô tải biển số 68C-001.72 đi từ thành phố R, tỉnh Kiên Giang đến tỉnh An Giang để mua phế liệu. Khi đi đến cầu Tân Tiến thuộc địa phận tỉnh An Giang thì dừng xe lại bên đường để ăn cơm. Tại đây, khi T leo lên mui xe để buộc bạt thì lúc này có người phụ nữ (không biết họ tên địa chỉ) đến thuê T chở thuốc lá về huyện Giồng Riềng với giá 1.500.000 đồng, khi giao hàng xong sẽ nhận tiền công, T đồng ý. Khi ăn cơm xong, T mắc võng ven đường cho N nằm nghỉ, một mình T điều khiển xe đi theo người phụ nữ kia để lấy thuốc lá xếp lên xe, xen kẽ với các bao phế liệu. Xếp xong thuốc lá T điều khiển xe quay lại đón N đi về. Trên đường về đến ấp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng thì lực lượng Công an huyện Giồng Riềng kiểm tra phát hiện bắt quả tang T và N đang vận chuyển 3.970 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

Ngày 19/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2020 cho đến nay.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- Một xe tải màu xanh biển kiểm soát số 68C-001.72 đã qua sử dụng số khung 2D448B000007, số máy 100Q07239418, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô số 030411 biển số 68C-001.72 mang tên Trần Văn L do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/01/2020

- Một giấy phép lái xe hạng C, số 9101089012124 mang tên Mã Thanh T cấp ngày 29/11/2018.

- Một giấy chứng minh nhân dân số 371813111 mang tên Mã Thanh T cấp ngày 14/10/2019.

- Một điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình nứt, số IMEI 1: 868490036620494, số IMEI 2: 868490036620486 cùng sim số 0911244434, đã qua sử dụng.

- 3970 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero.

- 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

- 02 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 100.000 đồng.

- 05 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 200.000 đồng.

- 06 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 55/CT - VKS - GR ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Mã Thanh T về tội “Vận chuyển hàng cấm ” theo điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mã Thanh T về tội “Vận chuyển hàng cấm ” và đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mã Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã trả cho ông Trần Văn L và bà S 01 xe tải màu xanh biển kiểm soát số 68C-001.72, số khung 2D448B000007, số máy 100Q07239418, không kiểm tra tình trạng hoạt động, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 030411 biển số 68C-001.72 mang tên Trần Văn L do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/01/2020.

- Đề nghị trả cho bị cáo T 01 giấy chứng minh nhân dân số 371813111 mang tên Mã Thanh T; giấy phép lái xe hạng C, số 91010890121124 tên Mã Thanh T cấp ngày 29/11/2018; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình nứt, số IMEI 1: 868490036620494, số IMEI 2: 868490036620486 cùng sim số 0911244434 đã qua sử dụng; số tiền 4.200.000 (gồm: 02 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 100.000 đồng; 05 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 500.000 đồng) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Riềng.

- Đề nghị tiêu hủy 3970 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

Đối với Trần Thị Kim N có đi cùng bị cáo T để mua phế liệu nhưng không biết việc T vận chuyển hàng cấm nên không có cơ sở cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người phụ nữ lạ mặt thuê T vận chuyển hàng cấm là thuốc lá do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo T biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về chăm lo cho cuộc sống gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/6/2020 tại cầu Tân Tiến thuộc địa phận tỉnh An Giang, bị cáo Mã Thanh T đã đồng ý với một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) vận chuyển 3.970 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet về huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang với thù lao là 1.500.000 đồng. Trên đường về đến ấp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng thì bị lực lượng Công an huyện Giồng Riềng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng số tang vật trên.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bị cáo T đã có hành vi vận chuyển 4.470 bao thuốc lá ngoại nhập lậu, bao gồm các loại: Hero, Jet và bị bắt quả tang tại địa bàn huyện Giồng riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trái pháp luật, bằng cách cất giấu, sắp xếp các bao thuốc xen kẽ với các bao phế liệu nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, số lượng thuốc lá điều nhập lậu mà bị cáo vận chuyển và bị thu giữ đã có đủ căn cứ cho rằng bị cáo phạm tội “Vận chuyển vàng cấm” thuộc trường hợp định khung qui định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về hành vi phạm tội và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân.

Thuốc lá nhập lậu đã được Nhà nước độc quyền quản lý, nhằm kiểm soát được lượng thuốc lá trên thị trường và có những chính sách thích hợp để hạn chế việc sử dụng thuốc lá, bảo vệ sức khỏe cho người dân. Bị cáo nhận thức rõ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội. Do đó, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây dư luận xấu trong xã hội.

Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, bị cáo phải cố gắng để tạo ra thu nhập chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi trước mắt mà đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không xem đó là bài học cho mình mà tiếp tục tái phạm. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo T, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để Hội đồng xét xử cân nhắc trước khi lượng hình. Tuy nhiên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù là nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng đủ thời gian để bị cáo cải tạo, sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô số 030411 và 01 xe tải màu xanh biển kiểm soát số 68C-001.72 chủ sở hữu bà S và ông L, những người liên quan trên không biết việc T thuê mượn xe tải để vận chuyển hàng cấm nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã trả cho ông Trần Văn L và bà S 01 xe tải màu xanh biển kiểm soát số 68C-001.72, số khung 2D448B000007, số máy 100Q07239418, không kiểm tra tình trạng hoạt động, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô số 030411 biển số 68C-001.72 mang tên Trần Văn L do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/01/2020.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 371813111 mang tên Mã Thanh T cấp ngày 14/10/2019; 01 giấy xếp lái xe hạng C, số 9101089012124 tên Mã Thanh T cấp ngày 29/11/2018; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình

nút, số IMEI 1: 868490036620494, số IMEI 2: 868490036620486 cùng sim số 0911244434 đã qua sử dụng. Xét thấy tang vật trên là giấy tờ tùy thân và điện thoại của bị cáo T không dùng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

- Riêng số tiền 4.200.000 (gồm: 02 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 100.000 đồng; 05 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 500.000 đồng) do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Riềng. Số tiền trên là tiền cá nhân của bị cáo, không là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với 3970 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/. Tuyên bố bị cáo Mã Thanh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo T 16 (mười sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/6/2020.

2/. Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã trả cho ông Trần Văn L và bà S 01 (một) xe tải màu xanh biển kiểm soát số 68C-001.72; số khung 2D448B000007, số máy 100Q07239418, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 030411 biển số 68C-001.72 mang tên Trần Văn L do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/01/2020.

- Trả cho bị cáo T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371813111 mang tên Mã Thanh T cấp ngày 14/10/2019; 01 (một) giấy xếp lái xe hạng C, số 9101089012124 tên Mã Thanh T cấp ngày 29/11/2018 ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình nứt, số IMEI 1: 868490036620494, số IMEI 2: 868490036620486 cùng sim số 0911244434 đã qua sử dụng; số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), gồm: 02 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 100.000 đồng; 05 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 500.000 đồng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Riềng theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 07/7/2020.

- Tiêu hủy 3.970 (ba nghìn chín trăm bảy mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 500 (năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, những người liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, bị cáo và chị N kể từ ngày tuyên án là ngày 09/11/2020. Những người liên quan đến vụ án vắng mặt, tính kể ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CAGR;
- Cơ quan điều tra CAGR;
- CQ Thi hành án huyện GR;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**